

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1940/TB-STC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 15 tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 90/UBND-NC ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh; Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021; Sở Tài chính đã phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để triển khai cấu hình danh mục thủ tục hành chính mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.quangtri.gov.vn/>.

Sở Tài chính thông báo và khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong thực hiện các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (*Danh mục kèm theo*).

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc chưa rõ, kính đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên hệ bộ phận Một cửa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để được hướng dẫn, hỗ trợ (Địa chỉ: Số 22, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; điện thoại: 02333.636.999).

Sở Tài chính rất mong nhận được sự phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân. /

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, VP, QLG&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thị Hải Hà



Danh mục thủ tục hành chính mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính

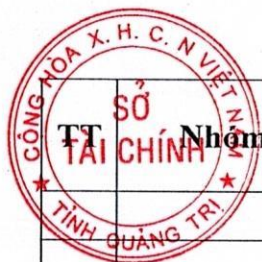
(Kèm theo Thông báo số 140/TB-STC ngày 15/6/2021 của Sở Tài chính)

TT	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ/TTHC	Mã TTHC	DVC Mức độ 4
1	Quản lý giá	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh.	2.002217.000.00.00.H50	x
2	Quản lý giá	Quyết định giá thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	1.006241.000.00.00.H50	x
3	Tin học & Thống kê tài chính	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2.002206.000.00.00.H50	x
4	Quản lý công sản	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	2.002173.000.00.00.H50	x
5	Quản lý công sản	Quyết định Điều chuyển tài sản công	1.005422.000.00.00.H50	x
6	Quản lý công sản	Quyết định bán tài sản công	1.005423.000.00.00.H50	x
7	Quản lý công sản	Quyết định thanh lý tài sản công	1.005426.000.00.00.H50	x
8	Quản lý công sản	Thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	1.006344.000.00.00.H50	x
9	Quản lý công sản	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	1.006216.000.00.00.H50	x
10	Quản lý công sản	Điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	1.006339.000.00.00.H50	x
11	Quản lý công sản	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị huỷ hoại thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh	1.005428.000.00.00.H50	x
12	Quản lý công sản	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	1.005429.000.00.00.H50	x





	Nhóm dịch vụ	Tên Dịch vụ/TTHC	Mã TTHC	DVC Mức độ 4
13	Quản lý công sản	Thủ tục xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	1.005432.000.00.00.H50	x
14	Quản lý công sản	Thủ tục xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	1.005433.000.00.00.H50	x
15	Quản lý công sản	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	1.005417.000.00.00.H50	x
16	Quản lý công sản	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh	1.005419.000.00.00.H50	x
17	Quản lý công sản	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	1.005420.000.00.00.H50	x
18	Quản lý công sản	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh	1.005421.000.00.00.H50	x
19	Quản lý công sản	Quyết định tiêu huỷ tài sản công thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh	1.005427.000.00.00.H50	x
20	Quản lý công sản	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư thuộc thẩm quyền Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	1.005416.000.00.00.H50	x
21	Quản lý công sản	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu	1.006218.000.00.00.H50	x



Nhóm dịch vụ		Tên Dịch vụ/TTHC	Mã TTHC	DVC Mức độ 4
		cho Nhà nước		
22	Quản lý công sản	Thủ tục chi thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	1.006219.000.00.00.H50	x
23	Quản lý công sản	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	1.006220.000.00.00.H50	x
24	Quản lý công sản	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	1.005430.000.00.00.H50	x
25	Quản lý công sản	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	1.005431.000.00.00.H50	x
26	Quản lý công sản	Thủ tục Điều chuyển tài sản là hệ thống điện được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước sang ngành điện quản lý	1.005415.000.00.00.H50	x
27	Quản lý công sản	Cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung	1.006343.000.00.00.H50	x

(Danh sách có 27 thủ tục hành chính)